

Số: 3657/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước” tại xã Vạn Long và Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước” tại xã Vạn Long và Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 09 tháng 6 năm 2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều” xã Vạn Phước tại xã Vạn Long và Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 673/KT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ~~4.1.7~~/TTr-STNMT-CCBVMT ngày ~~2.1~~ tháng 10 năm 2021.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước” (sau đây gọi là Dự án) của Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vạn Long và Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.


Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND xã Vạn Long và Vạn Phước.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Vạn Long;
- UBND xã Vạn Phước
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL, 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN KÈ BỜ TẢ, HỮU SÔNG TÔ GIANG ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1A
ĐẾN ĐẬP HẢI TRIỀU XÃ VẠN PHƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 365/H. /QĐ-UBND ngày 25. tháng 10. năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Vạn Long và Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

- Chủ dự án: Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh

- Địa chỉ: 469 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn đầu dự án Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước thuộc xã Vạn Long và Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa có chiều dài 2 tuyến kè là 1.000 mét về phía thượng lưu cầu Tân Phước, bao gồm các hạng mục:

*** Đỉnh kè:**

Đỉnh kè có kết hợp làm đường giao thông, chiều rộng mặt đường bờ tả B=3,00m; bờ hữu B=5,00m, kết cấu mặt đường bằng bê tông M250, dày 18cm;

Cao trình mặt đường: + 3,20m;

Trên mặt đỉnh kè bố trí kè tường chắn: Cao trình đỉnh kè: + 4,00m. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, đá 1x2.

*** Mái và Thân kè:**

Mái kè phía sông: hệ số mái m=1,75; kết cấu bằng tấm bê tông M250 đúc sẵn;

Mái kè phía khu dân cư: hệ số mái m=1,50; kết cấu bằng đất đắp;

Thân kè: Bằng đất đắp.

*** Chân kè:**

Chân kè bằng Cừ ván bê tông DUỖ SW300 kết hợp đá hộc hộ chân bên ngoài. Trên đỉnh cừ ván là dầm mũ bằng bê tông cốt thép M250.

*** Các công trình trên kè:** 02 Khóa đầu; 02 khóa cuối Kè; 07 Bậc cấp lên xuống (khoảng cách 100m/cái); 7 Cổng tiêu nước...

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu nước thải, nước mưa chảy tràn, bụi, khí thải và chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

Nước thải sinh hoạt: Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 2,5 m³/ngày. Thành phần nước thải chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm hữu cơ, chất rắn lơ lửng, N, P, Coliform.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Trong giai đoạn xây dựng: chủ yếu bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển, tập kết, bóc dỡ nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

2.4. Quy mô, tính chất thải rắn, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Lượng rác sinh hoạt hàng ngày phát sinh 25 kg/ngày với thành phần chính rau củ thừa, giấy, bao bì chai lọ bằng nhựa.

- Lượng đất nạo vét và đất đào móng cống vận chuyển ra ngoài là 2.208,377 m³.

- Lượng đất bóc phong hóa vận chuyển ra ngoài là 3.079,82 m³.

- Chất thải nguy hại: khoảng 50 kg/6 tháng, chủ yếu gồm dầu thải, giẻ lau dính dầu, phế thải kim loại bị nhiễm thành phần nguy hại.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

- Nước thải xây dựng: xây dựng hố lắng có thể tích 1,4 m³ để giảm bớt đất cát trước khi cho thoát ra sông và các rãnh thoát nước tạm với kích thước từ 1 -2 m, sâu 0,5-1 m đảm bảo thoát nước tốt theo địa hình trong thời gian thi công.

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt nhà vệ sinh di động composite tại công trường để thu gom và xử lý nước thải công nhân, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

a. Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển đất thừa, nguyên vật liệu

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, không đi vào các giờ cao điểm.

- Xe phủ bạt thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, chờ đứng tải trọng quy định và thường xuyên kiểm tra các phương tiện. Dùng nhiên liệu phù hợp với hàm lượng S thấp (0,001%)

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ nhằm tránh vương vãi ra đường.

- Đặt các biển báo tại các ngã giao đường QL1A với đường 2/9, đường giao thông nông thôn tiếp cận công trường với đường 2/9.

b. Khí thải từ máy móc thi công

- Lựa chọn nhà thầu có máy móc, thiết bị tiên tiến.

- Không sử dụng máy móc quá cũ để hạn chế phát sinh khí thải độc hại.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.

- Máy móc thiết bị thi công và vận chuyển sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Sử dụng nhiên liệu hàm lượng lưu huỳnh thấp, xe không chở quá trọng tải quy định cho phép;

- Kiểm tra bảo dưỡng động cơ thiết bị đúng định kỳ.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác dung tích 100 l/thùng có nắp đậy gần khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý.

- Chất thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công được thực hiện văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 25/10/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải và phế liệu.



- Phát quang tre mọc dọc 2 bên bờ sông được thu gom tận dụng cho người dân hay bán cho cơ sở có nhu cầu thu mua về bán lại, còn gốc tre vận chuyển đến bãi thải số 2.

- Đất bốc phong hóa vận chuyển ra bãi thải số 2, sau đó san ủi trồng cây xanh như trồng tre, tận dụng từ những gốc tre vận chuyển từ dự án đến.

- Đất nạo vét vận chuyển về bãi thải số 1 tại khu đất thấp trũng tại bờ tả thuộc ranh giới khu đất dự án.

- Đất đào tận dụng thừa vận chuyển ra ngoài dự án sẽ thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Đối với chất thải nguy hại: Lưu trữ, thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Dự án không thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1 Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí

+ Vị trí: 01 mẫu không khí (KK) gần bãi tập kết nguyên liệu.

+ Chỉ tiêu: ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO

+ Tần suất: 03 tháng /lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Giám sát chất lượng môi trường nước

+ Vị trí: 01 mẫu nước sông Tô Giang (NM) vùng hạ lưu gần khu vực thi công (hạ lưu Cầu Tân Phước).

+ Chỉ tiêu: pH, DO, TSS, BOD₅ (20⁰C), COD, Nitrat, Phosphate, nitrit, amoni (tính theo N), dầu mỡ, Coliform

+ Tần suất: 03 tháng /lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT (Cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND huyện Vạn Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quy định liên quan đến việc vận chuyển đất, đá ra ngoài phạm vi thực hiện dự án theo quy định của Luật Khoáng sản.